TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình D, sinh ngày 28/12/1968

Căn cước công dân số: 036068001387, cấp ngày 24/4/2021

Bị đơn: Bà Đoàn Thị K, sinh ngày 14/6/1975

Căn cước công dân số: 036175007370, cấp ngày 25/7/2019

Cùng địa chỉ: Thôn B, phường H, tỉnh Ninh Bình (Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cũ).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Đình D và bà Đoàn Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Ông Vũ Đình D và bà Đoàn Thị K có có 01 con chung là Vũ Thị D1, sinh ngày 21/7/2012. Hiện tại cháu D1 đang sinh sống cùng với ông D.

Ông Vũ Đình D nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị D1, sinh ngày 21/7/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Đình D không yêu cầu bà Đoàn Thị K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Ông Vũ Đình D và bà Đoàn Thị K thống nhất tự thỏa thuận về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Án phí: Ông Vũ Đình D nhận nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000043 ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Ông Vũ Đình D được trả lại 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 9 - Ninh Bình;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Ninh Bình;
- UBND phường Hồng Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.

THẨM PHÁN

Vũ Hoàng Giang